

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ¹

Về việc quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư

Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 126/2013/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2013;

Thông tư số 161/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

¹ Văn bản này được hợp nhất từ 3 Thông tư sau:

- Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2013;

- Thông tư số 126/2013/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2013;

- Thông tư số 161/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2013.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 03 Thông tư nêu trên.

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu;

Theo đề nghị của Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại Công văn số 31/NHPT-HĐQL ngày 03/6/2013 về việc điều chỉnh lãi suất tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Ngân hàng Phát triển tại Công văn số 82/HĐQL.m ngày 07/8/2013 về việc điều chỉnh lãi suất tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại Công văn số 85/HĐQL ngày 17/10/2013 về việc đề nghị điều chỉnh lãi suất tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư như sau:²

² Thông tư số 126/2013/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại công văn số 82/HĐQL.m ngày 07/8/2013 về việc đề nghị điều chỉnh lãi suất tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư như sau:”

Thông tư số 161/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại Công văn số 85/HĐQL ngày 17/10/2013 về việc đề nghị điều chỉnh lãi suất tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Điều 1. Lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 10,8%/năm.³

Điều 2. Lãi suất cho vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước bằng đồng Việt Nam là 8,7%/năm.⁴

Điều 3. Mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư đối với dự án vay vốn bằng đồng Việt Nam là 2,4%/năm.

Điều 4. Mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư⁵, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước⁶ và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư⁷ áp dụng đối với các khoản giải ngân vốn vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 09/2013/TT-BTC ngày 17/01/2013 và Thông tư số 104/2012/TT-BTC ngày 25/6/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư.⁸

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính quy định mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư."

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 161/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2013.

⁴ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 126/2013/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2013.

⁵ Được áp dụng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 161/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2013.

⁶ Được áp dụng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 126/2013/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2013.

⁷ Được áp dụng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 77/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2013.

⁸ Thông tư số 126/2013/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2013 và Thông tư số 161/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định Điều này như sau:

"Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chủ đầu tư các dự án vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./"

Hội đồng quản lý, Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam, chủ đầu tư các dự án vay vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

BỘ TÀI CHÍNH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 17/VBHN-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà